

Ngày 22/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
HPG: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 50%

HPG - CTCP tập đoàn Hòa Phát - Ngày 30/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 31/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 50%, tương đương HPG sẽ phát hành thêm hơn 412,3 triệu cổ phiếu mới.

HDG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

HDG - CTCP Tập đoàn Hà Đô - Ngày 24/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 27/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 03/4/2017.

CLL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%

CLL - CTCP Cảng Cát Lái - Ngày 23/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 24/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 18%, thanh toán bắt đầu từ ngày 06/4/2017.

MCC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

MCC - CTCP Gạch ngói Cao cấp - Ngày 04/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 05/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/4/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Quỹ bình ổn giá xăng dầu của Petrolimex còn dư 1.960 tỷ đồng

Trước thời điểm điều chỉnh giá xăng dầu (15 giờ ngày 21/3), ước quỹ bình ổn giá (BOG) của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) còn dư 1.960 tỷ đồng, tăng 133 tỷ đồng so với kỳ công bố ngày 6/3. Trước đó, theo công bố của liên bộ Công Thương - Tài chính, mặt hàng xăng RON 92 giảm 708 đồng/lít; Xăng E5 giảm 661 đồng/lít. Trong khi dầu diesel 0,05S giảm 609 đồng/lít, dầu hỏa giảm 657 đồng/lít và dầu mazút 3,5S giảm 528 đồng/kg. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/3/22/727770/quy-binh-on-gia-xang-dau-cua-petrolimex-con-du-1-960-ty-dong.aspx>

Tính đến 15/3, Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 14,7%

Tính đến 15/3 năm nay, so với cùng kỳ năm trước, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tăng 14,7%. Đây là tốc độ tăng khá cao xét về các mặt: Cao nhất so với tốc độ tăng của cùng kỳ cũng như tốc độ tăng của cả năm; Cao hơn so với tốc độ tăng theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra cho cả năm; Cao hơn tốc độ tăng chung và nhiều nước trên thế giới, trong điều kiện chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có xu hướng quay trở lại. Chi tiết xin xem tại: <http://baodautu.vn/xuat-nhap-khau-3-thang-dau-nam-tang-an-tuong-d60615.html>

Ngày 22/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.253 đồng, giảm 1 đồng so với phiên liền trước

Sáng 22/3 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.253 đồng, giảm 1 đồng so với phiên liền trước. Đầu giờ sáng 22/3, đa số các ngân hàng giảm giá mua bán USD bớt 5-10 đồng so với cuối giờ phiên liền trước. Vietcombank và BIDV niêm yết ở mức: 22.740 đồng (mua) và 22.810 đồng (bán). VietinBank: 22.735 đồng (mua) và 22.805 đồng (bán). ACB: 22.720 đồng (mua) và 22.800 đồng (bán).

Sáng ngày 22/03: Giá vàng SJC ở mức 36,58 - 36,68 triệu đồng/lượng

Mở cửa lúc 8h30 sáng 22/3, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,58 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,68 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 80 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 22/3 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.245,6 USD/ounce, tăng khoảng 14 USD so với cùng giờ phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 34,6 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước 2 triệu đồng/lượng.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -237.85	20,668.01
	Nasdaq	↓ -107.70	5,793.83
	S&P 500	↓ -29.45	2,344.02
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -51.47	7,378.34
	DAX	↓ -90.77	11,962.13
	CAC 40	↓ -9.73	5,002.43
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -414.50	19,041.38
	Hang Seng	↓ -343.24	24,249.88
	Shanghai	↓ -20.14	3,241.47

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 22/03/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 21/03: Chỉ số Dow Jones giảm 1.14%, xuống 20,668.01 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones giảm 1.14% còn 20,668.01 điểm, chỉ số S&P 500 mất 1.24% còn 2,344.02 điểm và chỉ số Nasdaq Composite sụt 1.83% xuống 5,793.83 điểm. Số cổ phiếu giảm vượt số cổ phiếu tăng trên sàn New York theo tỷ lệ 3.92:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 5.25:1.

Ngày 21/03: Dầu thô giảm 1.4%, xuống 48.24 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex sụt 88 xu (tương đương 1.8%) xuống 47.34 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ tháng 11/2016, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Được biết, hợp đồng này đã hết hạn trong ngày thứ Ba. Hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 mất 67 xu (tương đương 1.4%) còn 48.24 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn London lùi 66 xu (tương đương 1.3%) xuống 50.96 USD/thùng.

Ngày 22/03/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-3,24/-0,45%**

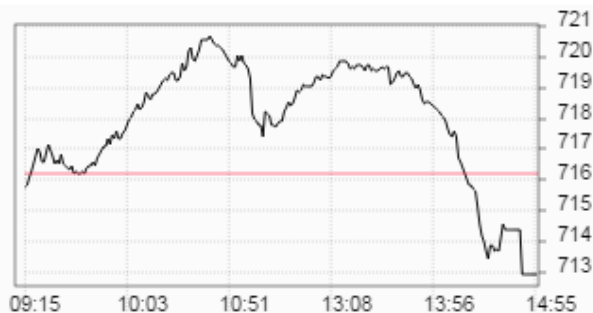
Giá trị (điểm) ↓ **712.94**

Khối lượng (cp) **268,995,063**

Giá trị (tỷ đồng) **4,697.66**

Số cp tăng giá ↑ **85**

Số cp giảm giá ↓ **172**

Số cp đứng giá → **69**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
MDG	10	10.7	10.7	10	188,620	↑ 7.0%
BTT	37.5	37.5	37.5	32.6	3,420	↑ 7.0%
VNH	1.4	1.4	1.4	1.4	198,550	↑ 7.0%
TDW	22.8	26.2	26.2	22.8	4,020	↑ 6.9%
FUCVR	37.1	37.1	37.1	37.1	2,440	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-0,36/-0,40%**

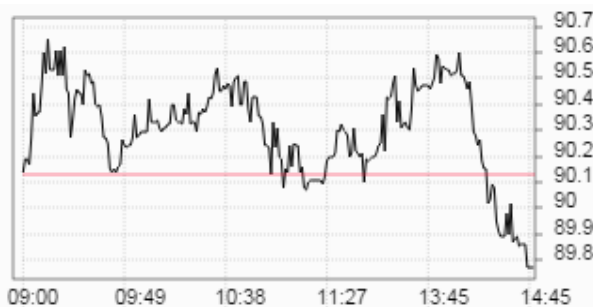
Giá trị (điểm) ↓ **89.77**

Khối lượng (cp) **65,361,921**

Giá trị (tỷ đồng) **1,049.61**

Số cp tăng giá ↑ **85**

Số cp giảm giá ↓ **106**

Số cp đứng giá → **184**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
SGC	51.7	51.7	51.7	51.7	100	↑ 10.0%
CX8	9.9	9.9	9.9	9.9	500	↑ 10.0%
KMT	9.9	9.9	9.9	9.9	2,500	↑ 10.0%
HHC	52.8	52.8	52.8	48.6	8,443,023	↑ 10.0%
SFN	29.9	30.9	30.9	29.9	28,800	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	6,416,740	2,121,900
BÁN	9,727,450	601,404
MUA - BÁN	-3,310,710	1,520,496

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 22/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **35,73 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **18,58 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **17,15 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 22/03/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 21/03/2017): 1,677,601.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 21/03/2017): 716.18 điểm
Cập nhật ngày 22/03/2017

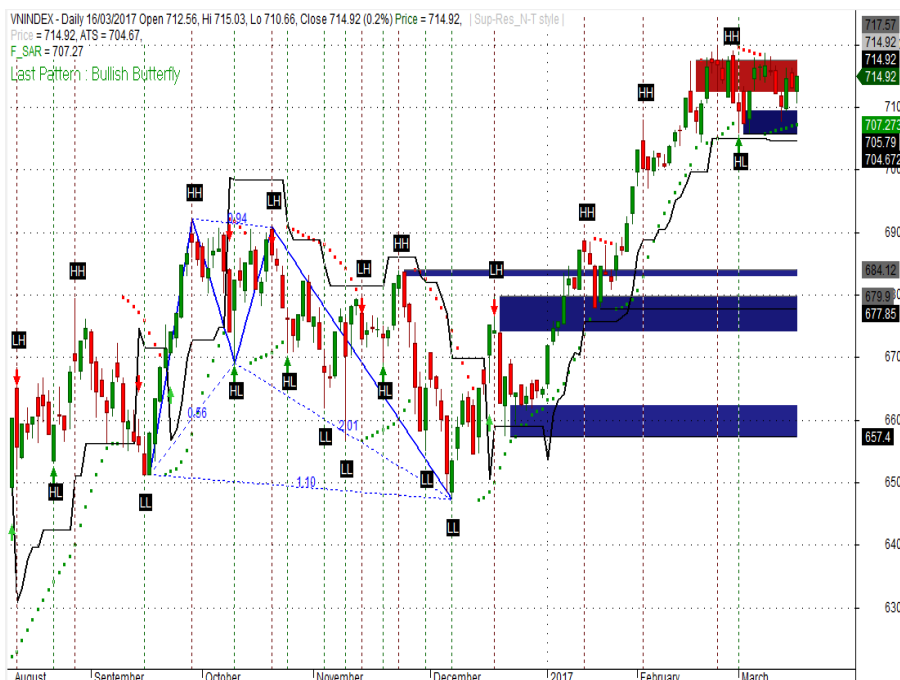
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.7%	1,451,453,429	135.6	136.6	1.0	0.7%	1,472,340	0.62
VCB	8.1%	3,597,768,575	38	37.7	-0.3	-0.8%	1,941,850	-0.46
SAB	7.8%	641,281,186	205.2	203	-2.2	-1.1%	42,630	-0.60
VIC	6.5%	2,637,707,954	41.45	41.65	0.2	0.5%	1,495,860	0.22
GAS	6.2%	1,913,950,000	54.4	53	-1.4	-2.6%	1,255,270	-1.14
CTG	4.1%	3,723,404,556	18.5	18.35	-0.2	-0.8%	2,382,120	-0.24
ROS	3.9%	430,000,000	152.7	154	1.3	0.9%	3,871,610	0.24
BID	3.5%	3,418,715,334	17.4	17.4	0.0	0.0%	9,321,930	0.00
MSN	3.2%	1,147,496,374	47.1	47.5	0.4	0.9%	715,040	0.20
BVH	2.4%	680,471,434	60.1	59.5	-0.6	-1.0%	608,420	-0.17
NVL	2.4%	589,369,234	68.7	67.6	-1.1	-1.6%	637,610	-0.28
VJC	2.2%	300,000,000	125.4	125	-0.4	-0.3%	380,360	-0.05
HPG	2.2%	842,874,956	42.85	42.4	-0.5	-1.1%	2,598,780	-0.16
MWG	1.6%	153,950,927	172.4	169.2	-3.2	-1.9%	254,390	-0.21
MBB	1.6%	1,712,740,909	15.4	15.4	0.0	0.0%	2,632,970	0.00
FPT	1.3%	459,426,684	46.6	46.1	-0.5	-1.1%	1,208,130	-0.10
BHN	1.3%	231,800,000	92	91	-1.0	-1.1%	4,880	-0.10
STB	0.9%	1,485,215,716	10.7	10.75	0.1	0.5%	6,347,030	0.03
CTD	0.9%	77,050,000	205	202.9	-2.1	-1.0%	96,850	-0.07
EIB	0.9%	1,235,522,904	11.8	12.2	0.4	3.4%	806,770	0.21

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 22/03/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



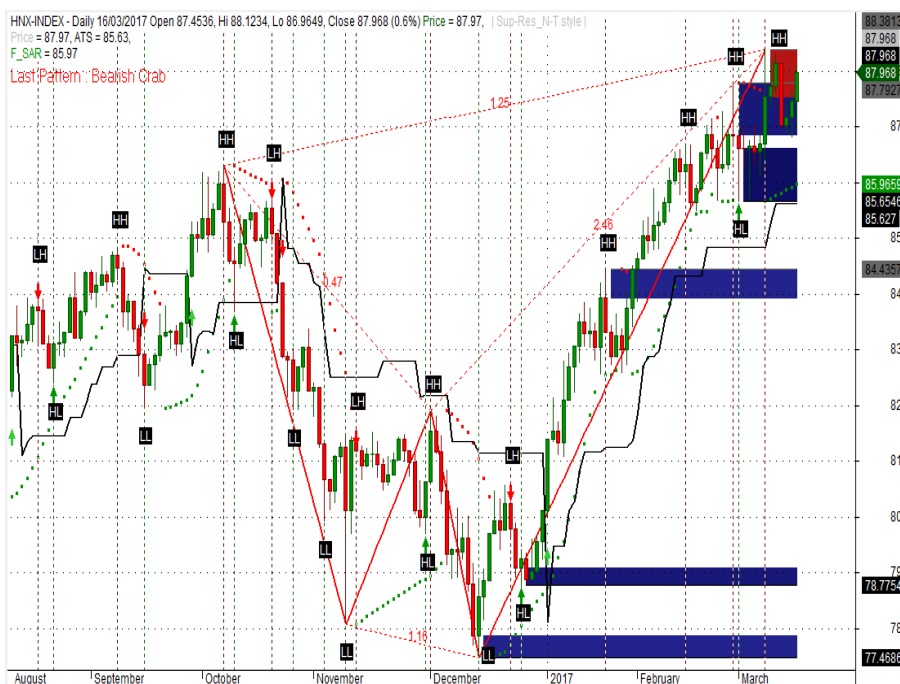
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 705 - 710

Vùng chốt lời ngắn hạn: 715 - 720

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 88.0 - 89.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 90.0 - 91.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 705 - 710 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 705 - 710 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 705. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 715 - 720 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 725 - 730 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	→ BBs →
MA	→ RSI	→ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR →
PSAR	↑ %R	↓ Volume
Aroon	↑ MFI	↓ Volume ↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 90.0 - 91.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 88.0 - 89.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 88.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 86.0 - 87.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 90.0 - 91.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 92.0 - 93.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

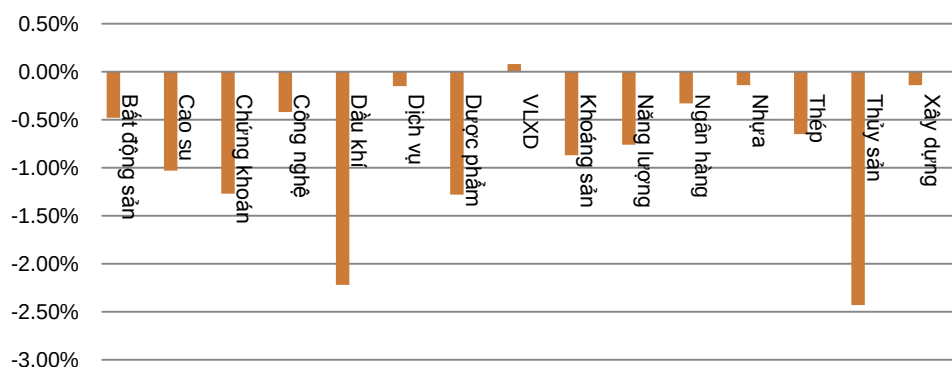
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	↑ ROC	↑ BBs ↑
MA	↑ RSI	↑ SD ↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR →
PSAR	↑ %R	↑ Volume
Aroon	↑ MFI	↑ Volume ↑

Ngày 22/03/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.48%
Cao su	↓ -1.03%
Chứng khoán	↓ -1.27%
Công nghệ	↓ -0.42%
Dầu khí	↓ -2.22%
Dịch vụ	↓ -0.15%
Dược phẩm	↓ -1.28%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.08%
Khoáng sản	↓ -0.87%
Năng lượng	↓ -0.76%
Ngân hàng	↓ -0.33%
Nhựa	↓ -0.14%
Thép	↓ -0.65%
Thủy sản	↓ -2.43%
Xây dựng	↓ -0.14%

BIỂU ĐỒ NGÀNH


■ Hôm nay ■ Hôm qua ■ Hôm kia

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Thủy sản	VHC	52.6	52	↓ -0.6	↓ -1.1%	110,570
	SEA	32.7	27.8	↓ -4.9	↓ -15.0%	388,690
	HVG	7.01	6.92	↓ -0.1	↓ -1.3%	933,700
	DAT	21.7	21.7	→ 0.0	→ 0.0%	-
	SSN	20.4	21.2	↑ 0.8	↑ 3.9%	263,400
Dầu khí	GAS	54.4	53	↓ -1.4	↓ -2.6%	1,255,270
	PVS	17.8	17.5	↓ -0.3	↓ -1.7%	1,849,360
	PVD	20.65	20.3	↓ -0.4	↓ -1.7%	2,610,490
	PVI	24.3	24.5	↑ 0.2	↑ 0.8%	15,430
	PVT	12.9	12.8	↓ -0.1	↓ -0.8%	1,132,230
Dược phẩm	DHG	122	123.5	↑ 1.5	↑ 1.2%	127,500
	TRA	122.5	115.1	↓ -7.4	↓ -6.0%	26,290
	DMC	86.1	82	↓ -4.1	↓ -4.8%	18,230
	DGC	39.8	38.2	↓ -1.6	↓ -4.0%	167,190
	IMP	61	60	↓ -1.0	↓ -1.6%	21,470
	DGL	37	37	→ 0.0	→ 0.0%	6,000

(Cập nhật 17h20 ngày 22/03/2017)

Ngày 22/03/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 22/03/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	47.8038 ↑	0.95% ↓	-2.36% ↓	-12.39% ↑	19.89%	22/03/2017
Brent	50.5413 ↓	-0.71% ↓	-2.41% ↓	-10.64% ↑	24.93%	22/03/2017
Natural gas	3.0796 ↓	-0.55% ↑	3.29% ↑	17.66% ↑	71.64%	22/03/2017
Gasoline	1.6029 ↓	-0.44% ↑	1.34% ↑	4.98% ↑	10.36%	22/03/2017
Heating oil	1.4889 ↓	-0.64% ↓	-1.59% ↓	-10.16% ↑	23.62%	22/03/2017
Ethanol	1.5 ↓	-0.46% ↓	-0.91% ↑	1.06% ↑	8.02%	22/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1247.55 ↑	0.12% ↑	2.33% ↓	-0.18% ↑	2.04%	22/03/2017
Silver	17.56 ↑	0.17% ↑	1.47% ↓	-3.34% ↑	15.26%	22/03/2017
Platinum	969.5 ↓	-0.11% ↑	3.97% ↓	-3.29% ↓	-2.42%	22/03/2017
Palladium	786.55 ↑	0.59% ↑	5.72% ↑	2.35% ↑	30.44%	22/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,546.00 →	0.00% ↑	1.58% ↑	7.36% ↑	26.00%	22/03/2017
Sugar	17.26 ↓	-0.17% ↓	-4.96% ↓	-16.66% ↑	3.98%	22/03/2017
Corn	361 ↓	-0.07% ↓	-0.69% ↓	-1.23% ↓	-2.04%	22/03/2017
Soybeans	1000.57 ↓	-0.15% ↑	0.26% ↓	-1.08% ↑	10.53%	22/03/2017
Wheat	423.86 ↓	-0.59% ↓	-2.80% ↓	-3.24% ↓	-8.56%	22/03/2017
Cotton	76.84 ↓	-0.63% ↓	-0.40% ↑	3.64% ↑	31.64%	22/03/2017
Rice	9.78 ↑	0.10% ↑	0.46% ↑	3.38% ↓	-4.86%	22/03/2017
Cheese	1.557 ↑	0.39% ↑	0.19% ↓	-7.60% ↑	2.37%	22/03/2017
Palm Oil	2964 ↑	0.85% ↓	-0.70% ↓	-1.92% ↑	11.76%	22/03/2017
Milk	15.75 ↑	0.19% ↑	0.19% ↓	-6.53% ↑	13.97%	22/03/2017
Rubber	247.5 ↓	-5.53% ↓	-6.21% ↓	-10.16% ↑	39.83%	22/03/2017
Orange Juice	189.8 ↓	-0.26% ↑	8.27% ↑	9.17% ↑	41.64%	22/03/2017
Coffee	145.05 ↑	0.21% ↑	2.44% ↓	-2.78% ↑	7.72%	22/03/2017
Lumber	370.2 ↓	-0.22% ↑	6.93% ↑	1.79% ↑	19.04%	22/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	67.81 ↓	-0.88% ↑	7.77% ↑	12.66% ↑	9.11%	22/03/2017
Cobalt	52750 →	0.00% ↑	0.96% ↑	10.47% ↑	127.37%	22/03/2017
Lead	2265.5 ↓	-0.70% ↑	0.03% ↑	0.44% ↑	35.19%	22/03/2017
Aluminum	1913.75 ↑	1.85% ↑	1.85% ↑	2.45% ↑	27.07%	22/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 22/03/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	45.7	54.0	↑	28.3%	↑	8.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	134.0	150.0	↑	20.4%	↑	7.5%	20/12/2016	
* PC1	Mua	Mở	39.5	41.4	51.4	↑	30.0%	↑	4.8%	16/03/2017	
* MSN	Mua	Mở	43.5	43.5	56.6	↑	30.0%	→	0.0%	16/03/2017	
* BVH	Mua	Mở	59.0	59.0	71.0	↑	20.3%	→	0.0%	16/03/2017	
Trung bình:						↑		↑	8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:						↑		↑	31.6%		

(Cập nhật ngày 16/03/2017)

Ngày 22/03/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 22/03/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 22/03/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 22/03/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
22/03/2017	23/03/2017	n/a	TMS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	51	0 (0%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	NSC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	94.3	-0.7 (-0.74%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	NSC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	94.3	-0.7 (-0.74%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	LGC	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 960 đồng/CP	n/a	n/a
22/03/2017	23/03/2017	n/a	LGC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	26	0 (0%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	SC5	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	29.3	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	SRA	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện cảnh báo	0 (0%)	0 (0%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	TJC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.8	-0.1 (-1.12%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	CNT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	3	0 (0%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	PMC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	n/a	n/a
22/03/2017	23/03/2017	n/a	PMC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
22/03/2017	23/03/2017	n/a	TVB	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 560 đồng/CP	14.9	0.2 (1.36%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	ICG	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
22/03/2017	23/03/2017	n/a	TAG	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 800 đồng/CP	44.6	0 (0%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	TAG	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	44.6	0 (0%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	PSP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.8	0 (0%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	PSL	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
n/a	22/03/2017	n/a	VNH	HOSE	Hủy niêm yết cổ phiếu	1.33	0 (0%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	PXI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	3.03	-0.09 (-2.88%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	PXM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0.3	0 (0%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	PTT	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.5	0.6 (6.74%)
22/03/2017	23/03/2017	n/a	KTT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	4.5	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 22/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.